SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 393/QĐ-THPTNTN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh Học kỳ I năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-THPTNTN ngày 06 tháng 11 năm 2026 về việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh học kỳ I năm học 2026 - 2027;

Theo đề nghị phụ trách Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đối tượng được hưởng và số tiền chi hỗ trợ chi phí học tập kỳ I năm học 2026 - 2027 của Trường THPT Ngô thì nhậm như sau (*Có biểu mẫu kèm theo):*

Tổng số đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2026 - 2027: 31 học sinh.

Tổng số kinh phí phải chi trả cho các đối tượng là **18.600.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận phụ trách Kế toán, các đơn vị thuộc Trường THPT Ngô thì nhậm và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ THÌ NHẬM

Đỗ Mạnh Thành

Đơn vị: Trường THPT Ngô Thì Nhậm
Mã chương: 422

CÔNG KHAI
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG VÀ KINH PHÍ CHI HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số: 393/QĐ-THPTNTN ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Thì Nhậm)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số lượng học sinh	Số tháng	Mức/ tháng	Tổng kinh phí
I	**Chi hỗ trợ chi phí học tập**				**18.600.000**
1	Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ	1	4	150.000	600.000
2	Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo				
3	Học sinh khuyết tật	30	4	150.000	18.000.000
II	**Chi học bổng cho học sinh khuyết tật**				**0**
1	Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo				
2	Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo				
III	**Mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật**				**0**
1	Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo				
2	Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo				
	Tổng cộng:				**18.600.000**

Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM

Mẫu số 01

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Học kỳ I năm học 2026-2027, mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng)

Số TT	Họ và tên học sinh/Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	Ngày/tháng/ năm sinh	Học sinh lớp	Số tháng được hỗ trợ	Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.**						
1	Nguyễn Lâm Khoa	28/9/2011	10D2	4	600.000		Mồ côi
	Cộng đối tượng I				**600.000**		
II	**Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.**						
1	Nguyễn Tú Lan	16/10/2011	10A3	4	600.000		Khuyết tật
2	Phạm Văn Thuận	07/06/2011	10A7	4	600.000		Khuyết tật
3	Phan Anh Điệp	25/03/2011	10D2	4	600.000		Khuyết tật
4	Trần Bảo Ngọc	25/07/2011	10D2	4	600.000		Khuyết tật
5	Nguyễn Thị Diệp Anh	27/11/2011	10D3	4	600.000		Khuyết tật
6	Bùi Đăng Minh	16/10/2010	10D3	4	600.000		Khuyết tật
7	Đỗ Đức Huy	19/03/2011	10D5	4	600.000		Khuyết tật
8	Nguyễn Xuân Đức Sơn	08/10/2010	10D5	4	600.000		Khuyết tật
9	Vũ Đức Trường	22/12/2010	10D5	4	600.000		Khuyết tật
10	Đào Xuân Định	26/03/2010	10D6	4	600.000		Khuyết tật
11	Phạm Quang Huy	16/11/2011	10D6	4	600.000		Khuyết tật
12	Mai Tú Linh	07/01/2011	10D6	4	600.000		Khuyết tật
13	Đào Đức Cương	29/4/2008	11A7	4	600.000		Khuyết tật
14	Nguyễn Đỗ Quyền Linh	13/1/2010	11A9	4	600.000		Khuyết tật
15	Đồng Ngọc Minh	6/6/2009	11D2	4	600.000		Khuyết tật
16	Nghiêm Đình Thái Sơn	2/11/2009	11D3	4	600.000		Khuyết tật
17	Nguyễn Thành Long	15/10/2009	11D5	4	600.000		Khuyết tật
18	Nguyễn Quang Toàn	15/5/2009	11D5	4	600.000		Khuyết tật
19	Trình Hữu Tuấn Vĩnh	22/1/2010	11D5	4	600.000		Khuyết tật
20	Đinh Hữu Nghĩa	5/11/2010	11D6	4	600.000		Khuyết tật
21	Tưởng Thanh Tâm	8/4/2009	11D6	4	600.000		Khuyết tật
22	Nguyễn Bảo Trung	25/12/2009	11D6	4	600.000		Khuyết tật
23	Phạm Quang Dũng	28/4/2009	12A4	4	600.000		Khuyết tật
24	Hoàng Duy Hưng	15/7/2009	12A5	4	600.000		Khuyết tật
25	Nguyễn Thiên An	27/12/2008	12A6	4	600.000		Khuyết tật
26	Lê Văn Trung Chính	4/6/2008	12A8	4	600.000		Khuyết tật
27	Nguyễn Huy Sơn	4/10/2009	12D4	4	600.000		Khuyết tật

28	Trần Lê Hiển	18/1/2009	12D5	4	600.000		Khuyết tật
29	Nguyễn Sỹ Vinh	24/12/2007	12D6	4	600.000		Khuyết tật
30	Trần Diệu Anh	22/10/2009	12D7	4	600.000		Khuyết tật
Cộng đối tượng II					**18.000.000**		
Tổng cộng I + II:					**18.600.000**		

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

Người lập biểu

Vũ Thị Thu

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ THÌ NHẬM

Đỗ Mạnh Thành